

NĂM HỌC: 2021 – 2022

MÔN: LỊCH SỬ 12

Nội dung ôn tập từ bài 1 đến bài 17. Học sinh cần chú ý những trọng tâm sau

**Câu 1:** Hội nghị Ianta diễn ra trong bối cảnh nào?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra ác liệt.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

**Câu 2:** Một trong những nguyên tắc cơ bản của tổ chức Liên hợp quốc là đảm bảo sự nhất trí của năm cường quốc

- A. Liên xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc.
- B. Liên xô, Mĩ, Anh, Pháp, Đức.
- C. Liên xô, Mĩ, Anh, Trung Quốc, Đức.
- D. Liên xô, Mĩ, Trung Quốc, Pháp, Đức.

**Câu 3.** Thể chế chính trị của Liên bang Nga là

- A. Cộng hòa liên bang.
- B. Quân chủ Lập hiến.
- C. Cộng hòa.
- D. Liên bang xã hội chủ nghĩa.

**Câu 4.** Một trong những mục đích của tổ chức Liên Hợp quốc là

- A. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh
- B. thúc đẩy quan hệ thương mại tự do
- C. duy trì hòa bình và an ninh thế giới
- D. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây **không** phải là quyết định của Hội nghị Ianta?

- A. Thành lập tòa án quốc tế Nuyrambe để xét xử tội phạm chiến tranh.
- B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh và tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- C. Thống nhất về việc thành lập tổ chức Liên Hợp quốc.
- D. Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.

**Câu 6:** Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai luôn quán triệt mục tiêu nào ?

- A. Hòa bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.
- B. Hòa bình, trung lập.
- C. Tích cực ngăn chặn vụ khí có nguy cơ hủy diệt loài người.
- D. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mĩ.

**Câu 7:** Trong số các nước sau, nước nào **không** thuộc khu vực Đông Bắc Á:

- A. Trung Quốc, Nhật Bản
- B. Hàn quốc, Đài Loan.
- C. Triều Tiên, Nhật Bản
- D. Nêpan, Ápganixtan.

**Câu 8:** Tình hình chung của các nước Đông Bắc Á trong nửa sau thế kỉ XX là:

- A. Các nước Đông Bắc Á tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc.
- B. Các nước Đông Bắc Á bắt tay vào xây dựng và phát triển kinh tế và đạt nhiều thành tựu quan trọng.
- C. Trừ Nhật Bản, Các nước Đông Bắc Á khác đều nằm trong tình trạng kinh tế thấp kém, chính trị bất ổn định.
- D. Trừ Nhật bản, Các nước Đông Bắc Á khác đều lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa Xã hội và đạt thành tựu to lớn.

**Câu 9:** Các nước tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là những nước nào?

- A. Malaixia, Philippin, Indônêxia, Thái Lan và Xingapo
- B. Malaixia, Philippin, Miên Điện, Thái Lan và Xingapo
- C. Malaixia, Indônêxia, Miên Điện, Thái Lan và Xingapo
- D. Malaixia, Philippin, Miên Điện, Thái Lan và Brunây

**Câu 10:** Hiệp ước Bali năm 1976 còn có tên gọi là gì ?

- A. Hiệp ước thân thiện và hợp tác.
- B. Hiệp ước về hợp tác chống khủng bố.
- C. Hiệp ước về tăng cường hợp tác về an ninh.
- D. Hiệp ước tăng cường hợp tác thương mại.

**Câu 11.** Ý nào dưới đây không phản ánh đúng bối cảnh thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Các quốc gia cần hợp tác phát triển kinh tế sau khi giành được độc lập.
- B. Nhu cầu hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.
- C. Xuất hiện nhiều tổ chức hợp tác khu vực và quốc tế có hiệu quả.
- D. Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam bước vào giai đoạn kết thúc.

**Câu 12.** Đến giữa những năm 50 của thế kỷ XX, ở khu vực Đông Nam Á diễn ra tình hình nổi bật là

- A. tất cả các quốc gia trong khu vực đều giành được độc lập.
- B. hầu hết các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập.
- C. các nước tiếp tục chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.
- D. các nước tham gia khối phòng thủ chung Đông Nam Á (SEATO).

**Câu 13.** Ý nào dưới đây không đúng về quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX?

- A. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN đã được cải thiện tích cực.
- B. Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- C. Các nước ASEAN chống lại sự hình thành trật tự “đa cực” sau Chiến tranh lạnh kết thúc.
- D. Các nước ASEAN thực hiện hợp tác, phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của Hiệp ước Bali.

**Câu 14:** Từ thập niên 60 của thế kỉ XX trở đi, ở Châu Á xuất hiện bốn con rồng kinh tế là:

- A. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo, Malaixia
- B. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo, Hồng Kông
- C. Hàn Quốc, Triều Tiên, Xingapo, Malaixia
- D. Trung Quốc, Đài Loan, Xingapo, Malaixia

Câu 15: Phong trào được coi là lá cờ đầu của cách mạng Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Cách mạng Cuba.
- B. Cách mạng Mê hi cô.
- C. Cách mạng Panama.
- D. cách mạng Vênêxuêla.

**Câu 16.** Từ nào chỉ dùng để chỉ phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước Mỹ La-tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. “Lục địa bùng cháy.”
- B. “Lục địa mới trời dậy”
- C. “Sân sau của Mỹ.”
- D. “Chàng không lò thức dậy sau giấc ngủ dài”.

**Câu 17.** Vì sao Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu?

- A. Mỹ có sức mạnh về quân sự.
- B. Mỹ có thế lực về kinh tế.
- C. Mỹ khống chế các nước đồng minh và các nước XHCN.
- D. Mỹ tham vọng làm bá chủ thế giới.

**Câu 18:** Lĩnh vực được Nhật Bản tập trung sản xuất là

- A. công nghiệp dân dụng.
- B. Công nghiệp hành không vũ trụ.
- C. công nghiệp phần mềm.
- D. Công nghiệp xây dựng.

**Câu 19:** Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là

- A. Mỹ - Anh - Pháp.
- B. Mỹ - Liên Xô - Nhật Bản.
- C. Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản.
- D. Mỹ - Đức - Nhật Bản.

**Câu 20:** Nhật Bản đã lợi dụng chiến tranh của hai nước nào để phát triển kinh tế?

- A. Hàn Quốc, Việt Nam.
- B. Triều Tiên, Việt Nam.
- C. Đài Loan, Việt Nam.
- D. Philippin, Việt Nam.

**Câu 21.** Khái quát khoa học - kĩ thuật của Mỹ sau CTTG II?

- A. Mỹ là nơi khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đạt được nhiều thành tựu.
- B. Không phát triển.
- C. Chỉ có những phát minh nhỏ.
- D. Không chú trọng phát minh khoa học kĩ thuật.

**Câu 22:** Hãy cho biết tình hình kinh tế Mỹ trong thời gian 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

A. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.

B. Kinh tế Mĩ bắt đầu phát triển.

C. Bị kinh tế Nhật Bản cạnh tranh quyết liệt.

D. Kinh tế Mĩ suy thoái.

**Câu 23:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào ?

A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới.

B. Hòa bình hợp tác với các nước trên thế giới.

C. Bắt tay với Trung Quốc.

D. Dung dưỡng một số nước.

**Câu 24:** Giai đoạn kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kì” là thời gian nào ?

A. Từ năm 1960 đến năm 1973.

B. Từ sau chiến tranh đến 1950.

C. Trong những năm 50.

D. Từ 1973 đến nay.

**Câu 25.** Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện chấm dứt cuộc “Chiến tranh lạnh”?

A. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức được kí kết (1972).

B. Định ước Henxinki được kí kết (1975).

C. Liên Xô và Mĩ kí Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (1972).

D. Cuộc gặp gỡ không chính thức giữa M. Góocbachốp và G. Busơ (cha) (1989).

**Câu 26.** Bước sang thế kỉ XXI, xu thế chung trong quan hệ quốc tế là

A. tăng cường liên kết khu vực để tăng cường tiềm lực kinh tế, quân sự.

B. hòa bình, hợp tác và phát triển.

C. cạnh tranh khốc liệt để tồn tại.

D. cùng tồn tại trong hòa bình, các bên cùng có lợi

**Câu 27.** Đặc điểm nào dưới đây không có trong cuộc cách mạng KHKT lần 1 và là đặc trưng của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2?

A. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.

C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.

D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**Câu 28:** Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng là:

A. Sự bùng nổ thông tin.

D. Cuộc cách mạng xanh.

B. Đầu tư vào khoa học cho lãi cao hơn so với đầu tư vào các lĩnh vực khác.

C. Mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

**Câu 29:** Ý nghĩa nào sau đây **không** phải là tác động tiêu cực của toàn cầu hóa:

A. Phân hóa giàu nghèo giữa các nước trên thế giới và trong xã hội.

B. Kém an toàn về kinh tế, tài chính, chính trị.

C. Tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc..

D. Đưa lại sự tăng trưởng kinh tế cao.

**Câu 30:** Điểm chung trong nguyên nhân làm cho kinh tế phát triển giữa Tây Âu, Mĩ và Nhật Bản là?

A. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất

B. Gây chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều Tiên

C. Tài năng của giới lãnh đạo và kinh doanh

D. Người lao động có tay nghề cao

**Câu 31:** Sự kiện khởi đầu cho cuộc “Chiến tranh lạnh” là

A. “Học thuyết Truman”.

B. “Kế hoạch Mácsan”.

C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

D. chiến lược “Cam kết và mở rộng”.

**Câu 32:** Sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1949) và Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955) đã tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?

A. Đánh dấu cuộc Chiến tranh lạnh chính thức bắt đầu.

B. Đánh dấu sự xác lập cục diện hai cực, hai phe, Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

C. Đặt nhân loại đứng trước nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới mới.

D. Khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa hai phe – phe Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 33:** Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của?

A. Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

B. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

C. Sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.

D. Quá trình thống nhất thị trường thế giới.

**Câu 34:** Một trong những điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là:

A. lĩnh vực khai thác mở được đầu tư nhiều nhất.

B. nguồn vốn đầu tư chủ yếu là tư bản nhà nước.

C. Pháp đầu tư vốn với quy mô lớn, tốc độ nhanh.

D. ngành giao thông vận tải được đầu tư nhiều nhất.

**Câu 35:** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, xã hội Việt Nam bị phân hóa sâu sắc:

A. giai cấp vô sản mới ra đời đã vươn lên giành quyền lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi.

B. xuất hiện 2 giai cấp mới: công nhân và nông dân, là lực lượng quan trọng của cách mạng.

C. bên cạnh các giai cấp cũ là địa chủ, công nhân, nông dân, xuất hiện các giai cấp mới là tư sản, tiểu tư sản.

D. bên cạnh các giai cấp cũ là địa chủ, nông dân, xuất hiện các giai cấp mới là tư sản, tiểu tư sản, công nhân.

**Câu 36:** Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định con đường giải phóng dân tộc Việt Nam chỉ có thể là con đường cách mạng vô sản khi

A. gửi “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” lên hội nghị Versailles.

B. đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lê-nin.

C. gia nhập vào Đảng Xã hội Pháp năm 1919.

D. bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

**Câu 37.** Xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX, tồn tại những mâu thuẫn cơ bản nào?

A. Mâu thuẫn giữa địa chủ với nông dân, giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.

B. Mâu thuẫn giữa tư sản Pháp với tư sản Việt Nam, giữa nhân dân Việt Nam với Pháp.

C. Mâu thuẫn giữa đại địa chủ với trung tiểu địa chủ, mâu thuẫn địa chủ với nông dân.

D. Mâu thuẫn giữa tư sản mại bản với tư sản dân tộc, giữa tư sản với công nhân.

**Câu 38.** Trong công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, giai cấp tư sản ở Việt Nam phân hóa thành

A. tư sản dân tộc và tư sản công thương.

B. tư sản dân tộc và tư sản thương nghiệp

C. tư sản dân tộc và tư sản mại bản.

D. tư sản dân tộc và tư sản công nghiệp.

**Câu 39.** Mâu thuẫn **cơ bản nhất** trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. tư sản Việt Nam với thực dân Pháp.

C. địa chủ phong kiến với nông dân.

B. tư sản Việt Nam với công nhân.

D. nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.

**Câu 30:** Phong trào “chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa” là của giai cấp

A. tư sản.

B. tiểu tư sản.

C. công nhân.

D. nông dân.

**Câu 41.** Những tờ báo tiến bộ bằng tiếng Pháp của tầng lớp tiểu tư sản trí thức ở trong nước là

A. Thực nghiệp dân báo, Tiếng dân.

B. Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.

C. Hữu thanh, Đông Pháp thời báo.

D. Pháp Việt nhất gia, Đông Pháp thời báo.

**Câu 42.** Một trong những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô trong những năm 1923-1924 là

A. triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

B. soạn thảo chính cương của Đảng cộng sản Đông Dương.

C. dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế cộng sản .

D. bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản.

**Câu 43:** Ở Việt Nam, cuối năm 1928, các thành viên của tổ chức nào sau đây thực hiện chủ trương “vô sản hóa”?

A. Đảng Lập hiến.

B. Việt Nam Quốc dân đảng.

C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

D. Việt Nam nghĩa đoàn

**Câu 44:** Năm 1929, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên phân hóa thành hai tổ chức cộng sản là

A. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.

C. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.

D. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**Câu 45:** Sự kiện đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1919-1925 là

A. bãi công của thợ máy xưởng Ba Son(Sài Gòn)(8/1925).

B. thành lập công hội ở Sài Gòn -Chợ Lớn (1920).

C. bãi công của công nhân thợ nhuộm ở Chợ Lớn (1922).

D. bãi công của công nhân Nam Định, Hà Nội, Hải Phòng (1924).

**Câu 46.** Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản từ ngày 6/1/1930 là

A. Đào tạo thanh niên giác ngộ cách mạng.

B. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

C. Soạn thảo Luận cương chính trị để thông qua tại hội nghị.

D. Chủ trì Hội nghị, soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

**Câu 47.** Mục tiêu hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng (27-12-1927) là

A. đánh đuổi thực dân Pháp xoá bỏ ngôi vua.

B. đánh đuổi thực dân Pháp thiết lập dân quyền.

C. đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

D. đánh đổ ngôi vua, đánh đuổi giặc Pháp lập nên nước Việt Nam độc lập.

**Câu 48.** Tư tưởng cốt lõi trong bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

A. Chủ nghĩa Mác – Lênin.

C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Cách mạng dân chủ tư sản.

D. Độc lập, tự do.

**Câu 49.**Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của các yếu tố

A.Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.

B. Chủ nghĩa Mác – Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.

C. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

D. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản yêu nước.

**Câu 50.** Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng đại diện cho quyền lợi của

A. tiểu tư sản. B. tư sản dân tộc. D. nông dân C. công nhân.

**Câu 51:** Tại Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương( 5/1941), Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ bức thiết, hàng đầu của cách mạng Việt Nam là

A. giải phóng dân tộc.

B. cách mạng ruộng đất.

C. phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

D. chuẩn bị lực lượng cách mạng.

**Câu 52:** Tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập Mặt trận

A. Đông Dương độc lập đồng minh.

B. Việt Nam độc lập đồng minh(Mặt trận Việt Minh).

C. thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

**Câu 53:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) có ý nghĩa gì?

A. Mở đầu chuyển hướng đấu tranh cách mạng ở Việt Nam.

B. Tạo ra tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

C. Hoàn chỉnh chủ trương đề ra từ Hội nghị lần 6 và có chủ trương sáng tạo để giành độc lập.

D. Đáp ứng được yêu cầu mới của cách mạng, đưa cách mạng tiến lên.

**Câu 54:** Điều gì thể hiện sự kịp thời của Đảng bộ các cấp và Việt Minh trong lãnh đạo nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền?

A. Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ của kẻ thù.

B. Tranh thủ được sự ủng hộ của quốc tế.

C. Lôi kéo hàng ngũ các tầng lớp trên của xã hội.

D. Chớp thời cơ phát động quần chúng nổi dậy.

**Câu 55.** Pháp chạy Nhật đầu hàng, Vua Bảo Đại thoái vị. Nhân dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa...” Đó là nội dung của

A. Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.

B. Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh.

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh.

D. Bản chỉ thị toàn dân kháng chiến của Thường vụ trung ương Đảng.

**Câu 56:** Sự áp bức bóc lột dã man của Nhật – Pháp ở Đông Dương đã làm cho

A. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với phát xít Nhật sâu sắc.

B. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp sâu sắc.

C. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Đông Dương với Nhật – Pháp sâu sắc.

D. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Đông Dương với Nhật sâu sắc.

**Câu 57 :** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) có ý nghĩa gì?

A. Mở đầu chuyển hướng đấu tranh cách mạng ở Việt Nam.

B. Tạo ra tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

C. Hoàn chỉnh chủ trương đề ra từ Hội nghị lần 6 và có chủ trương sáng tạo để giành độc lập.

D. Đáp ứng được yêu cầu mới của cách mạng, đưa cách mạng tiến lên.

**Câu 58.** Đảng ta xác định kẻ thù trong giai đoạn cách mạng 1939-1945 là:

A. bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng

B. đế quốc và phát xít

C. thực dân và phong kiến

D. phát xít Nhật.

**Câu 59:** Vì sao Nhật tiến hành đảo chính Pháp vào đêm 9/3/1945?

A. Nhật đang khôn đôn trước các đòn tấn công dồn dập của Anh – Mỹ.

B. Phe phát xít đang thua to.

C. Nước Pháp đã được giải phóng.

D. Để tránh khi đồng minh vào Đông Dương, Pháp dựa vào đồng minh hất cẳng Nhật.

**Câu 60:** Ở Việt Nam, cuối năm 1928, các thành viên của tổ chức nào sau đây thực hiện chủ trương “vô sản hóa”?

A. Đảng Lập hiến.

C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Việt Nam nghĩa đoàn.

**Câu 61.** Tờ báo nào được xem là cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên?

A. Người cùng khổ.

C. Búa liềm

B. Thanh niên.

D. Báo đỏ.

**Câu 62.** Tác phẩm nào tập hợp những bài giảng chính trị của Nguyễn Ái Quốc trang bị lý luận cách mạng giải phóng dân tộc?

A. Bản án chế độ thực dân Pháp.

B. Đường Kách mệnh.

C. Con rồng tre.

D. Những trò lố của Va-ren và Phan Bội Châu.

**Câu 63:** Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần hai đã gây ra những hậu quả tiêu cực đến đời sống con người:

A. Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng.

C. Cơ cấu dân cư thay đổi.

B. Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.

D. Lao động dịch vụ và trí óc tăng lên.

**Câu 64:** Đâu là hạn chế cơ bản nhất của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

A. Chế tạo vũ khí hủy diệt.

B. Gây ô nhiễm môi trường, các bệnh lạ.

C. Nguy cơ tai nạn lao động và tai nạn giao thông.

D. Cuộc sống mất an toàn.

**Câu 65.** Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở

A. châu Á.

B. châu Phi.

C. châu Âu.

D. châu Mỹ.

**Câu 66.** Năm 1961 là năm diễn ra sự kiện gì thể hiện việc chinh phục vũ trụ của Liên Xô?

A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất .

B. Phóng tàu vũ trụ đưa Gagarin bay vòng quanh trái đất.

- C. Đưa con người lên Mặt Trăng. D. Đưa con người lên Sao Hỏa.
- Câu 67.** Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mỹ là
- A. mở rộng lãnh thổ.  
 B. ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.  
 C. duy trì nền hòa bình thế giới.  
 D. khống chế các nước khác.

## PHẦN TỰ LUẬN

### Câu 1. Liên bang Nga từ 1991-2000.

- Từ sau 1991, Liên bang Nga là “quốc gia kế tục Liên Xô”, kế thừa địa vị pháp lý trong qhệ qtế.
- Kinh tế:
  - +1990-1995 tăng trưởng âm
  - +Từ 1996 phục hồi
  - +Đến 2000: tăng 9%
- Chính trị: không ổn định, tranh chấp đảng phái và xung đột sắc tộc ...
- Đối ngoại: ngả về phương Tây và phát triển quan hệ với châu Á.
- Từ năm 2000, Tổng thống Putin đưa nước Nga có chuyển biến khả quan, kinh tế phát triển, chính trị, xã hội ổn định, vị thế quốc tế được nâng cao.

### Câu 2: Hãy trình bày nguồn gốc, đặc điểm và những thành tựu của cách mạng khoa học – công nghệ nửa sau thế kỉ XX. Tác động của nó đến cuộc sống con người như thế nào?

#### a. Nguồn gốc:

- Do nhu cầu về vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.
- Sự bùng nổ dân số thế giới.
- Sự cạn kiệt nghiêm trọng các nguồn tài nguyên.

**b. Đặc điểm :** Khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là nguồn gốc chính của những tiến bộ kỹ thuật và công nghệ .

#### c.Tác động

##### ✓ Tích cực :

- Nâng cao năng suất lao động và chất lượng cuộc sống của con người;
- Làm thay đổi cơ cấu dân cư và chất lượng nguồn nhân lực;
- Hình thành 1 thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.
- ✓ **Tiêu cực:** ô nhiễm môi trường, các loại tai nạn và dịch bệnh, vũ khí hủy diệt...

### Câu 3. Ý nghĩa của sự thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam năm 1930:

- Là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp.
- Là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam.
- Tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam:
- Đảng Cộng sản trở thành chính đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- Từ đây, cách mạng Việt Nam có đường lối đúng đắn, khoa học, sáng tạo.
- Cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

### câu 4. Trình bày nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

#### a.Nguyên nhân thắng lợi :

##### ✓ Ng nhân chủ quan

- Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất chống ngoại xâm.
- Có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.
- Đảng có quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo, rút kinh nghiệm qua quá trình đấu tranh.
- Đảng chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo, chớp đúng thời cơ.

✓ **Nguyên nhân khách quan:** Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đánh thắng phát xít, tạo thời cơ thuận lợi cho nhân dân ta Tổng khởi nghĩa.

**b. Ý nghĩa lịch sử :**

- Mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật, lật nhào ngai vàng phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Mở ra kỷ nguyên mới, kỉ nguyên độc lập, tự do, kỉ nguyên nhân dân lao động làm chủ đất nước.
- Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền, chuẩn bị những điều kiện cho những thắng lợi tiếp theo.
- Góp phần vào thắng lợi của cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít;
- Cổ vũ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng

ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÁC MỨC ĐỘ CẦN ĐÁNH GIÁ				TỔNG ĐIỂM
	NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG	VẬN DỤNG CAO	
Ianta- Liên hợp quốc	1,0 Điểm				1,0 Điểm
Liên Xô-Liên Bang Nga	0,25 Điểm	0.25 Điểm			0,5 Điểm
Đông Bắc Á		0.25 Điểm			0.25 Điểm
ASEAN- Mỹ Latinh	0.25 Điểm		0.25 Điểm		0.5 Điểm
Mĩ- Nhật Bản	0.25 Điểm	0.25 Điểm	0.25 Điểm	0.25 Điểm	1.0 Điểm
Quan hệ quốc tế và Cách mạng KH-CN	0.5 Điểm		1,25 Điểm		175 Điểm
Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1939	0.75 Điểm	1.75 Điểm	0.25 Điểm	0.25 Điểm	3.0 Điểm
Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945	1 Điểm	0.5 Điểm		0.5 Điểm	2.0 Điểm



